


ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027
MÔN: HÓA HỌC - LỚP 11

 Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 27/10/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: H11.CK1.034
TRẮC NGHIỆM
Câu 1. Dung dịch NH_4NO_3 (ammonium nitrate) có môi trường

- A. acid B. base C. trung tính D. vừa acid vừa base

Câu 2. Một hydrocarbon mạch hở có đúng một liên kết đôi có 11 nguyên tử carbon. Số nguyên tử hydrogen trong phân tử là

- A. 11 B. 24 C. 22 D. 23

Câu 3. Một bình kín chứa cân bằng $\text{N}_2\text{O}_4(g) \rightleftharpoons 2\text{NO}_2(g)$ N_2O_4 không màu còn NO_2 màu nâu. Kỹ thuật viên làm **lần lượt ba** thao tác, **mỗi loại đúng một lần**, nhưng biên bản ghi tên thao tác đã mất — chỉ còn số liệu cảm biến. Ba thao tác có thể có là: **nén nhanh bình ở nhiệt độ không đổi, bơm thêm NO_2 ở thể tích không đổi, và tăng nhiệt độ ở thể tích không đổi** (từ T_1 lên T_2). **Quy ước của đề:** nén và bơm là **tức thời** — trong bước nhảy ấy phản ứng chưa kịp xảy ra; còn đổi nhiệt độ thì không làm nồng độ nhảy tức thời. Bình lí tưởng, không rò rỉ, không phản ứng phụ. Cảm biến ghi nồng độ tới 10^{-5} M.

Mốc đọc	$[\text{N}_2\text{O}_4]$ (M)	$[\text{NO}_2]$ (M)	Ghi chú
Cân bằng ban đầu	0,05000	0,05000	ở nhiệt độ T_1
Ngay sau thao tác (1)	0,07800	0,07800	số đọc tức thời
Cân bằng mới sau (1)	0,08450	0,06500	ở nhiệt độ T_1
Ngay sau thao tác (2)	0,08450	0,13100	số đọc tức thời
Cân bằng mới sau (2)	0,11250	0,07500	ở nhiệt độ T_1
Ngay sau thao tác (3)	0,11250	0,07500	số đọc tức thời
Cân bằng mới sau (3)	0,09000	0,12000	ở nhiệt độ T_2

Biết $K_c = \frac{[\text{NO}_2]^2}{[\text{N}_2\text{O}_4]}$, và K_c chỉ đổi khi nhiệt độ đổi. Hỏi: thao tác (1) là thao tác nào, và ngay sau nó hệ chuyển dịch theo chiều nào?

- A. Thao tác: nén nhanh bình ở nhiệt độ không đổi; sau đó hệ chuyển dịch theo chiều **thuận**
 B. Thao tác: bơm thêm NO_2 ở thể tích không đổi; sau đó hệ chuyển dịch theo chiều **ngịch**
 C. Thao tác: nén nhanh bình ở nhiệt độ không đổi; sau đó hệ chuyển dịch theo chiều **ngịch**
 D. Thao tác: tăng nhiệt độ ở thể tích không đổi; sau đó hệ chuyển dịch theo chiều **ngịch**

Câu 4. Trong phòng thí nghiệm, phễu lọc hút nổi bình hút chân không được dùng để

- A. Lọc nhanh tinh thể sau kết tinh B. Tách hai lớp chất lỏng không trộn lẫn
 C. Ngưng tụ hơi thành chất lỏng khi chưng cất D. Chứa hỗn hợp đem đun trong bộ chưng cất

Câu 5. Một hợp chất hữu cơ có công thức đơn giản nhất CH_2O và phân tử khối bằng 30. Công thức phân tử của hợp chất đó là

- A. C_2H_2 B. $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$ C. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ D. CH_2O

Câu 6. Đang làm việc mà ngửi thấy mùi hắc, cay xộc lên từ khu vực đựng acid thì

- A. Đóng kín cửa phòng lại cho mùi khỏi lan ra ngoài
B. Ngừng thí nghiệm, mở thông gió và báo ngay cho giáo viên phụ trách
C. Ghé lại gần ngửi kĩ xem mùi phát ra từ đâu
D. Cứ tiếp tục làm cho xong rồi hãy báo

Câu 7. Phần trăm khối lượng của carbon trong C_3H_6 (propylene) bằng

- A. 86, 71 % B. 85, 71 % C. 36 % D. 14, 29 %

Câu 8. Cho cân bằng $2\text{NOCl}(g) \rightleftharpoons 2\text{NO}(g) + \text{Cl}_2(g)$ có $\Delta_r H = 75 \text{ kJ}$. Thêm NOCl vào hệ đang cân bằng thì cân bằng chuyển dịch theo chiều

- A. thuận, tức chiều tiêu thụ chất vừa thêm B. không chuyển dịch vì K_C không đổi
C. nghịch, tức chiều sinh thêm chất vừa thêm D. thuận, và giá trị K_C tăng theo

Câu 9. Nguồn nào sau đây phát thải NO_x vào không khí?

- A. Nước bay hơi khỏi mặt biển B. Động cơ đốt trong của ô tô, xe máy
C. Hô hấp của người và động vật D. Quang hợp của cây xanh

Câu 10. Nhận xét nào sau đây đúng với muối nitrate?

- A. Mọi muối nitrate đều không tan trong nước
B. Muối nitrate bền nhiệt, nung tới đâu cũng không phân huỷ
C. Muối nitrate của kim loại nào cũng cho oxide khi nhiệt phân
D. Mọi muối nitrate đều tan trong nước và đều kém bền nhiệt